

KINH TẾ VĨ MÔ II

CHƯƠNG III: MÔ HÌNH MUNDELL – FLEMING VÀ TỔNG CẦU TRONG NỀN KINH TẾ MỞ

CHƯƠNG IV: MÔ HÌNH MUNDELL – FLEMING VÀ TỔNG CẦU TRONG NỀN KINH TẾ MỞ

I. Mô hình Mundell – Fleming

Mô hình mang tên 2 nhà kinh tế học là *Robert Mundell* và *James Marcus Fleming*.

Đây là MH được Mundell và Fleming phát triển một cách độc lập trong những năm 1960.

MH cho thấy

I. Mô hình Mundell – Fleming

Trong nền kinh tế đóng chúng ta có:

➤ Phương trình đường IS:

➤ Phương trình đường LM:

Mô hình này xác định đồng thời mức TN thực tế hay sản lượng (Y) và lãi suất cân bằng trong nền KT đóng với điều kiện

I. Mô hình Mundell – Fleming

Trong nền KT mở,

Nhưng đường IS có thêm 2 thành tố là xuất khẩu (X) và nhập khẩu (M). Phương trình đường IS lúc này là:

Trong đó

I. Mô hình Mundell – Fleming

* Giả định:

- Nền KT còn nhiều nguồn lực chưa được sử dụng hết, do vậy tổng cầu quyết định mức SLCB.
- Mức giá không đổi
- Tỷ lệ lạm phát trong nước bằng tỷ lệ lạm phát quốc tế.

I. Mô hình Mundell – Fleming

- Tiêu dùng và đầu tư giống như trong nền KT đóng.
- Lãi suất không ảnh hưởng đến TD mà chỉ ảnh hưởng đến đầu tư $I = I(r)$ và cầu tiền $L = L(Y, r)$.
- Nền KT nhỏ, mở cửa, vốn tự do luân chuyển, tức là LS trong nước sẽ có xu hướng điều chỉnh bằng LS thế giới,
- Tỷ giá hối đoái là TGHĐ

I. Mô hình Mundell – Fleming

Có 2 cách biểu diễn mô hình Mundell – Fleming trên hệ trục tọa độ:

- **Cách 1:** Giống như mô hình IS – LM trong nền KT đóng ta có thể biểu diễn trên
- **Cách 2:** Đối với một nền KT nhỏ, mở cửa, vốn tự do luân chuyển, *LS là biến ngoại sinh* nên ta có thể biểu diễn trên

1. Mô hình trên hệ trục $Y - r$

Tương tự như trong nền KT đóng,

Tuy nhiên, trong nền KT mở,

1. Mô hình trên hệ trục $Y - r$

Bên cạnh hai đường IS – LM, trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa, vốn tự do luân chuyển chúng ta *có thêm đường BP* (Balance of Payment).

1. Mô hình trên hệ trục $Y - r$



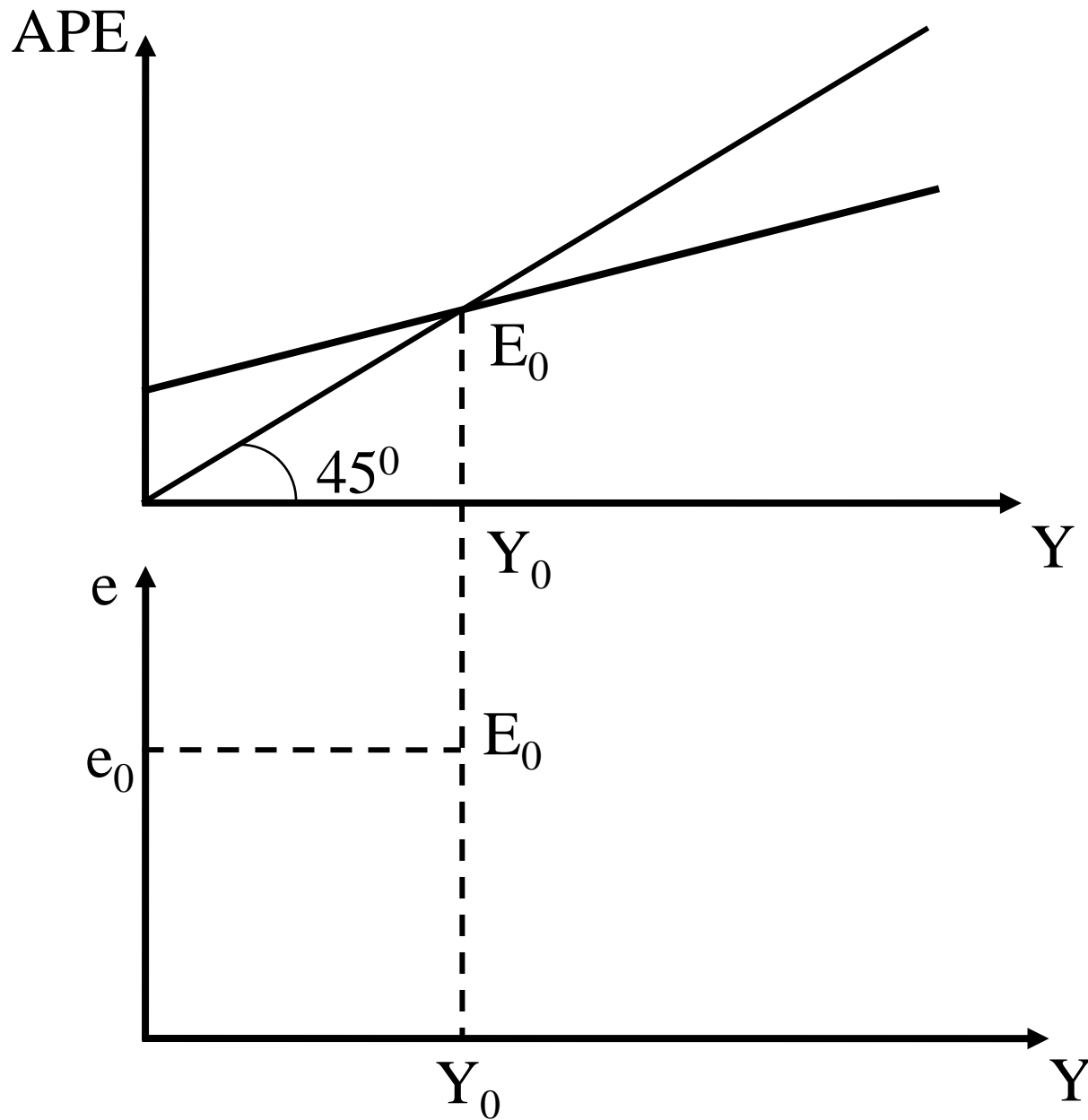
2. Mô hình trên hệ trục $Y - e$

*a. Thị trường hàng hóa và đường IS^**

Đường IS^* là tập hợp tất cả những điểm biểu thị *mối quan hệ giữa $TGHĐ$ (e) và $SLCB$ thỏa mãn điều kiện thị trường hàng hóa cân bằng ($APE = Y$) với mức lãi suất $r = r^*$ cho trước.*

2. Mô hình trên hệ trục $Y - e$

Khi các yếu tố kinh tế khác không đổi



2. Mô hình trên hệ trục $Y - e$

*b. Thị trường tiền tệ và đường LM^**

Đường LM^* là tập hợp tất cả những điểm biểu thị mối quan hệ giữa TGHĐ (e) và sản lượng thỏa mãn điều kiện *thị trường tiền tệ cân bằng* $M/P = L(Y, r^*)$ với mức lãi suất $r = r^*$ cho trước.

Với r^* được quyết định ngoại sinh bởi thị trường tài chính quốc tế, chỉ có *một mức thu nhập duy nhất* để cầu tiền $L(Y, r^*)$ bằng mức *cung tiền thực tế* cho trước.

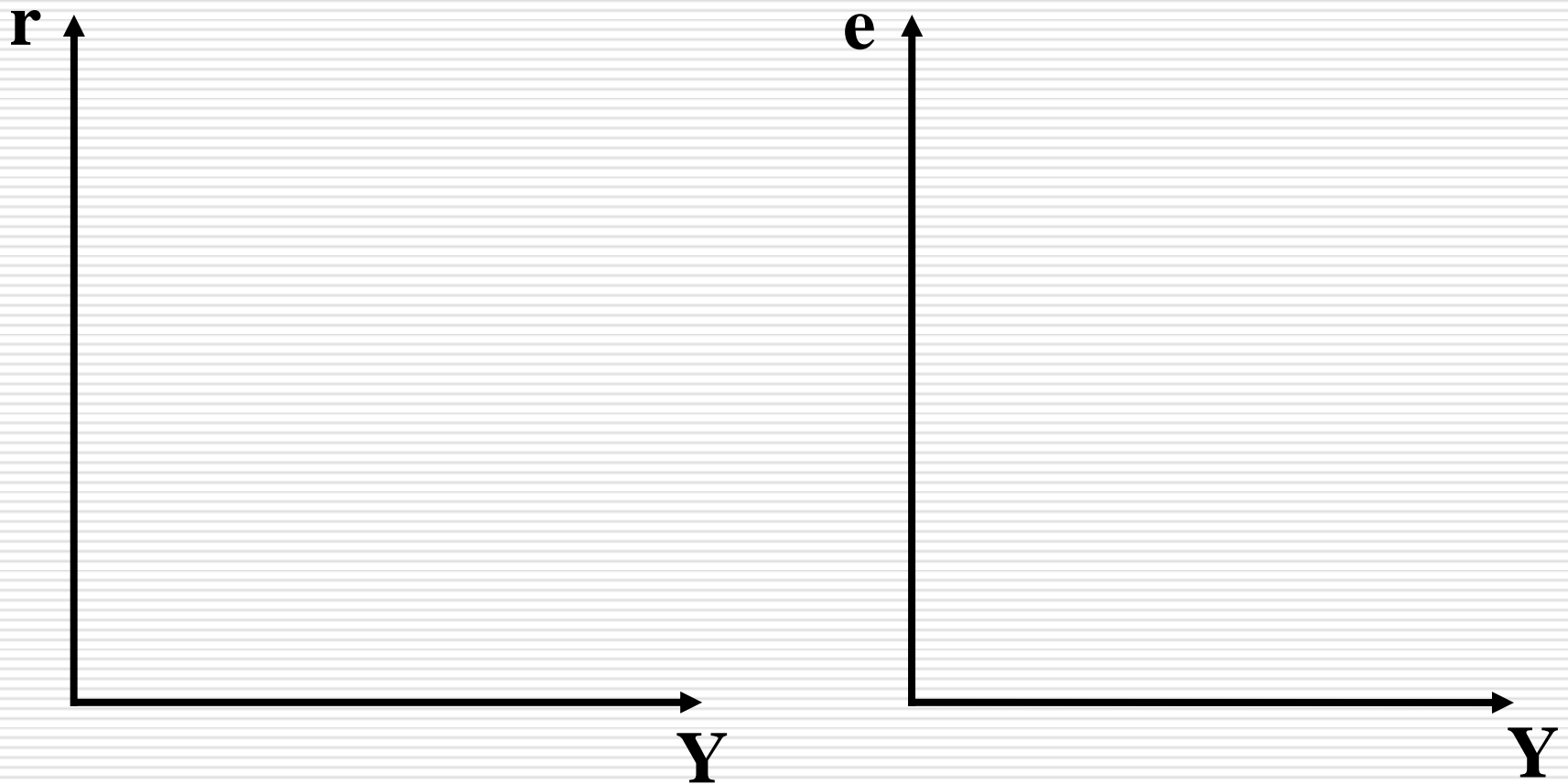
2. Mô hình trên hệ trục $Y - e$



3. Cân bằng chung trên các thị trường

- *Trên hệ trục $Y - r$, trạng thái cân bằng được xác lập tại*
- *Trên hệ trục $Y - e$, trạng thái cân bằng được xác lập tại*

3. Cân bằng chung trên các thị trường



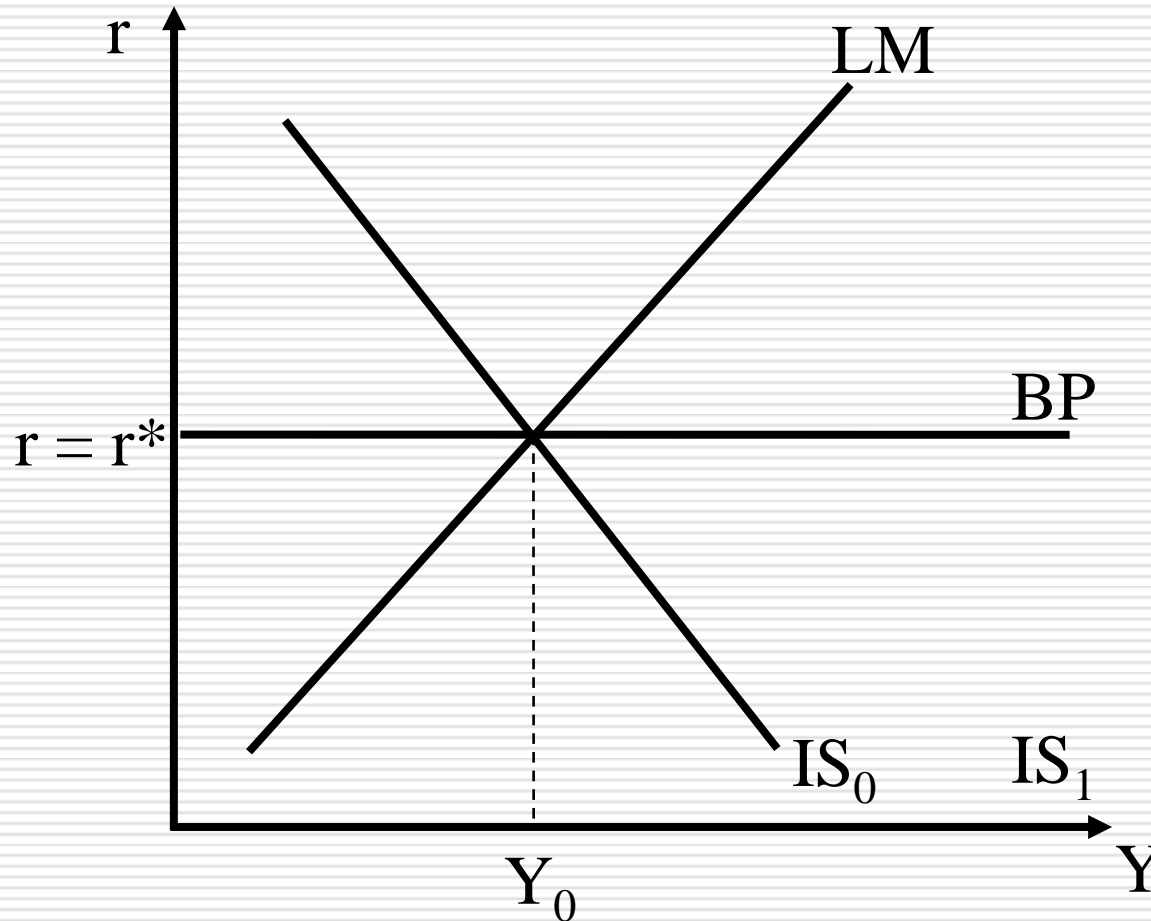
II. Mô hình Mundell – Fleming trong điều kiện TGHĐ thả nổi

1. Chính sách tài khóa

Giả sử CP thực hiện *CSTK MR* ta sẽ có:

➤ *Trên hệ trục $Y - r$:*

1. Chính sách tài khóa

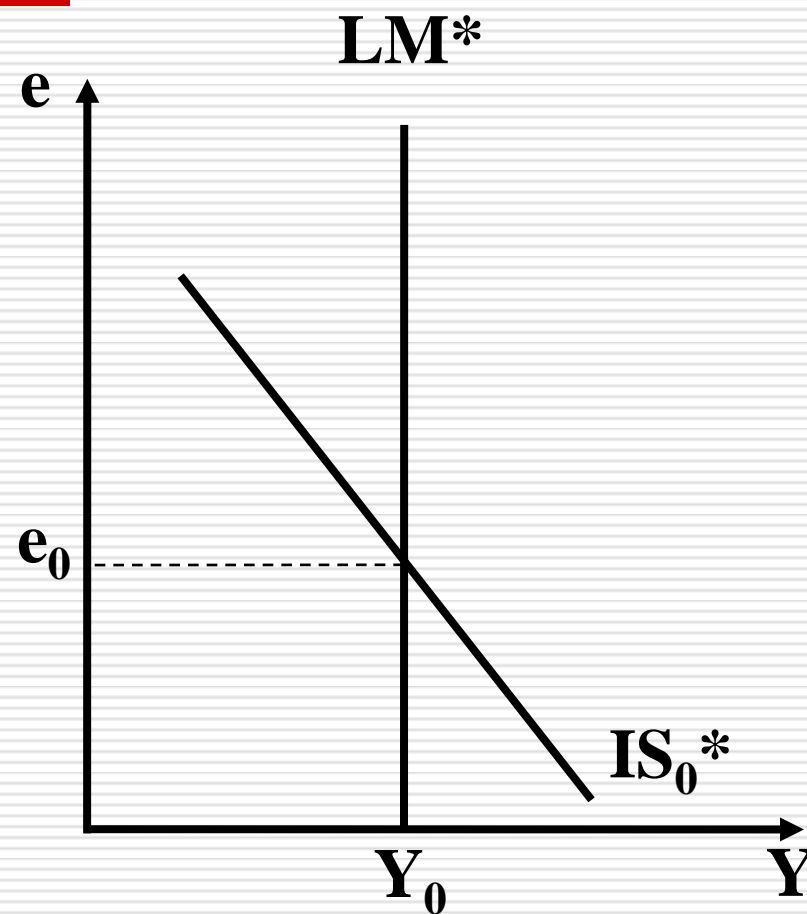
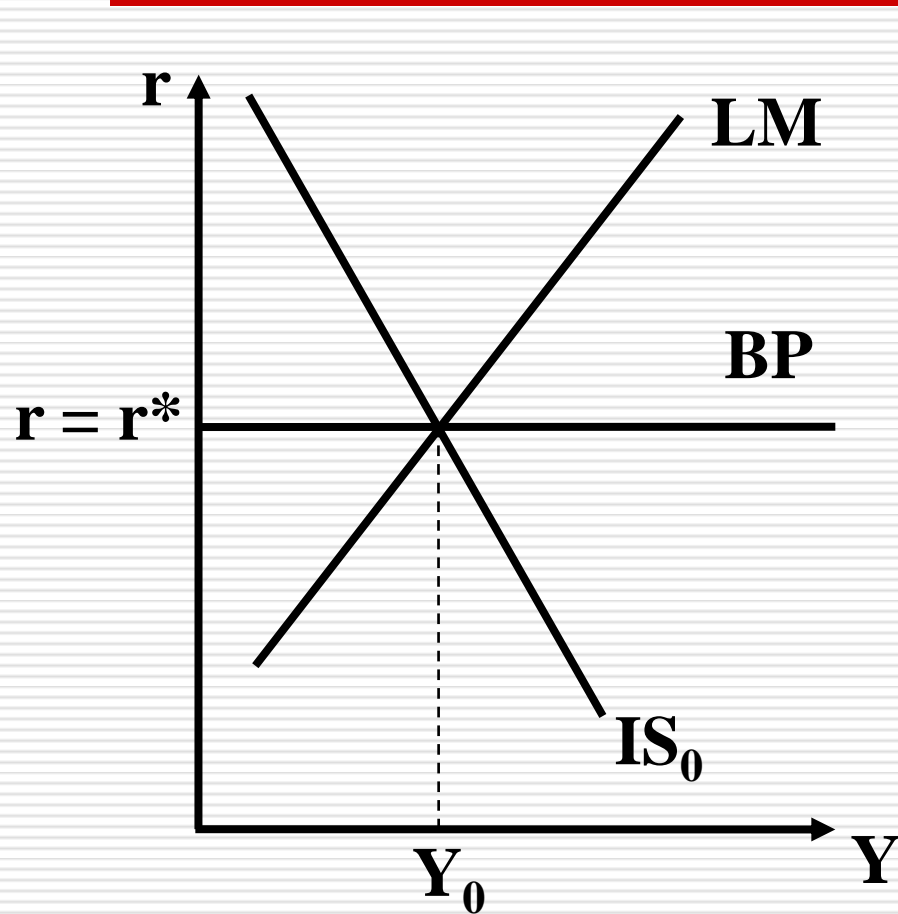


1. Chính sách tài khóa

➤ *Trên hệ trục $Y - e$:*

Trong cả 2 trường hợp,

1. Chính sách tài khóa



1. Chính sách tài khóa

Như vậy, trong *chế độ TGHĐ thả nổi* và vốn tự do luân chuyển,

2. Chính sách tiền tệ

Giả sử NHTW thực hiện *CSTT mở rộng*

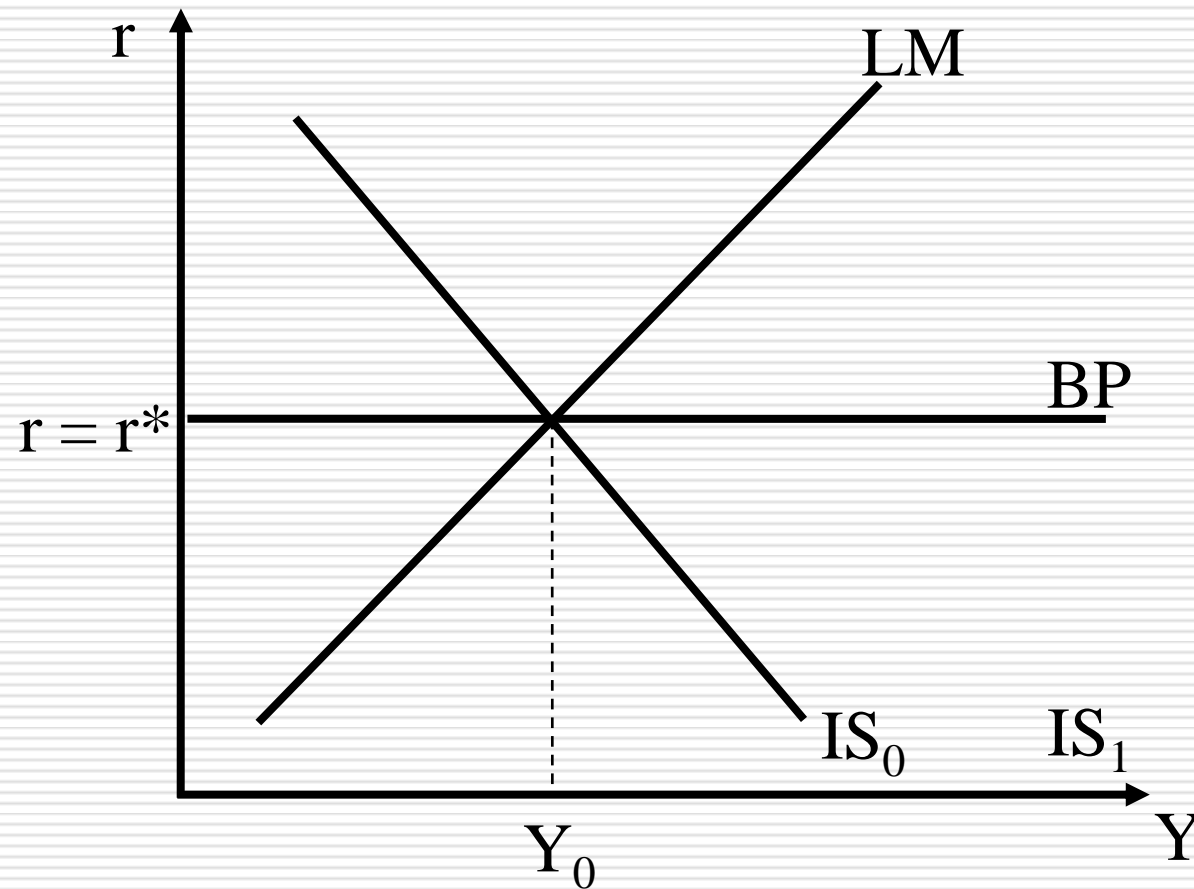
➤ *Trên hệ trục $Y - r$:*

2. Chính sách tiền tệ

Dòng vốn chảy ra nước ngoài sẽ chấm dứt khi

Như vậy, trên hệ trục $Y - r$,

2. Chính sách tiền tệ

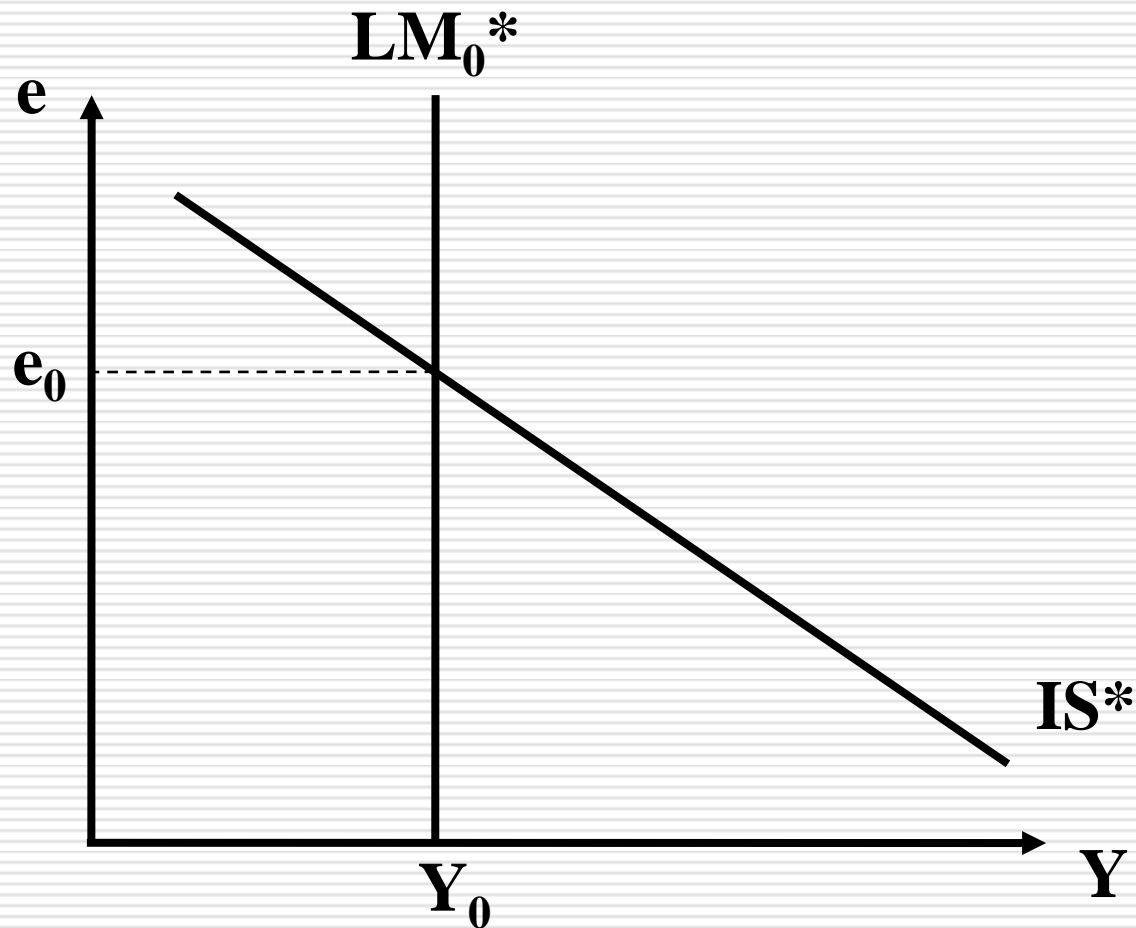


2. Chính sách tiền tệ

➤ *Trên hệ trục $Y - e$:*

Kết quả, trong cả 2 hệ trục,

2. Chính sách tiền tệ



2. Chính sách tiền tệ

Như vậy, **CSTT**

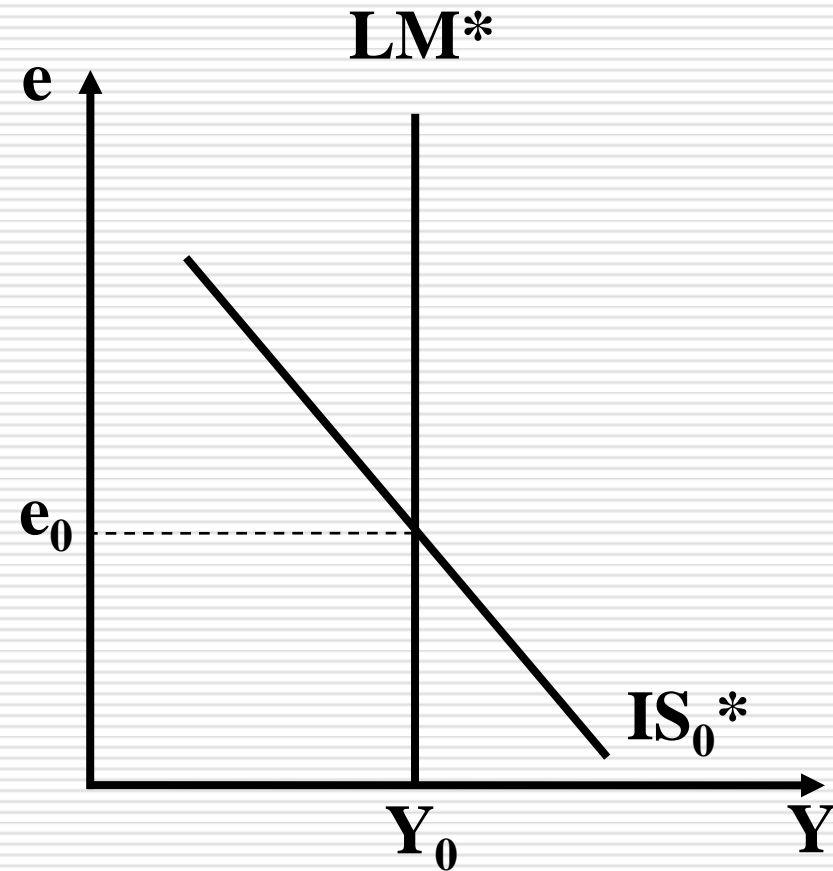
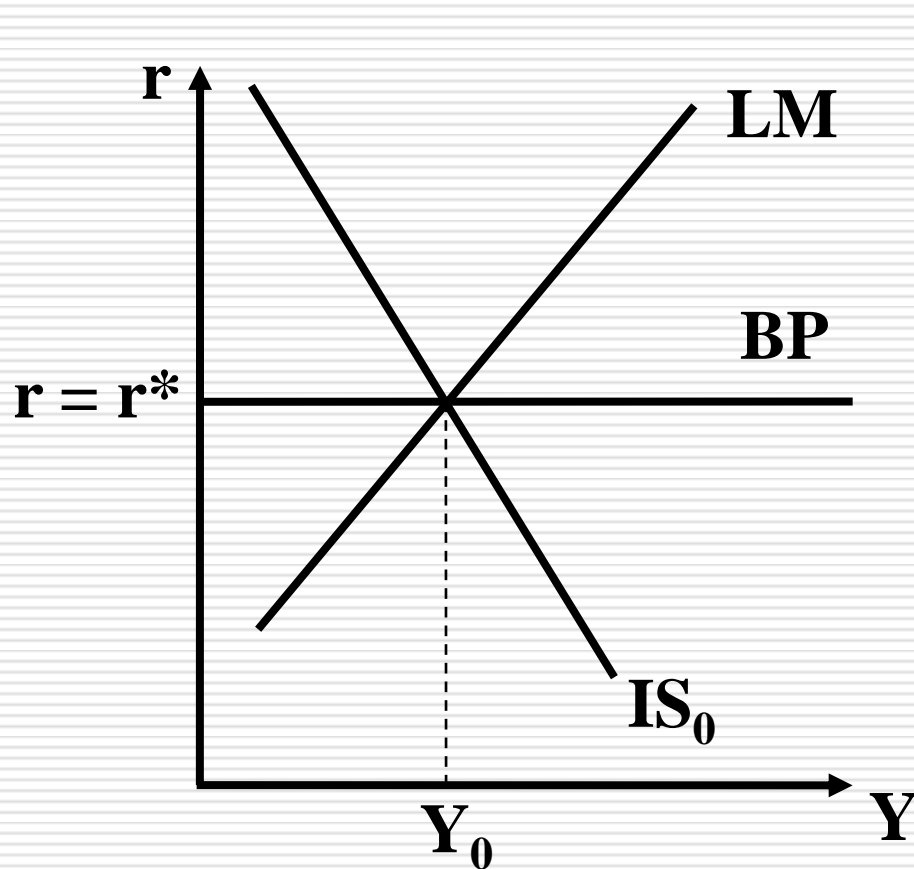
CSTT tác động *không còn thông qua lãi suất* vì nó được cố định ở mức LS thế giới mà *thông qua TGHD* và do đó là XK ròng.

3. Chính sách hạn chế thương mại

Chính sách hạn chế thương mại

Tại mỗi mức tỷ giá cho trước, chính sách này làm giảm NK, tăng XK ròng và dịch chuyển đường IS* sang phải. Kết quả là *TGHD tăng, sản lượng không đổi*.

CS hạn chế TM trong chế độ TGHĐ thả nổi



III. Mô hình Mundell – Fleming trong điều kiện TGHĐ cố định

Trong CĐTGHĐ cố định, để cố định TGHĐ NHTW phải hy sinh quyền kiểm soát cung tiền. *CSTT phải điều chỉnh cung tiền để bảo vệ mức tỷ giá cố định được công bố trước.*

Nếu cầu ngoại tệ tăng, NHTW phải bán ngoại tệ và rút bớt nội tệ về.

Nếu cung ngoại tệ tăng, NHTW phải bơm thêm nội tệ để mua ngoại tệ.

1. Chính sách tài khóa

Nếu CP thực hiện *CSTK MR*

Để duy trì TGHĐ,

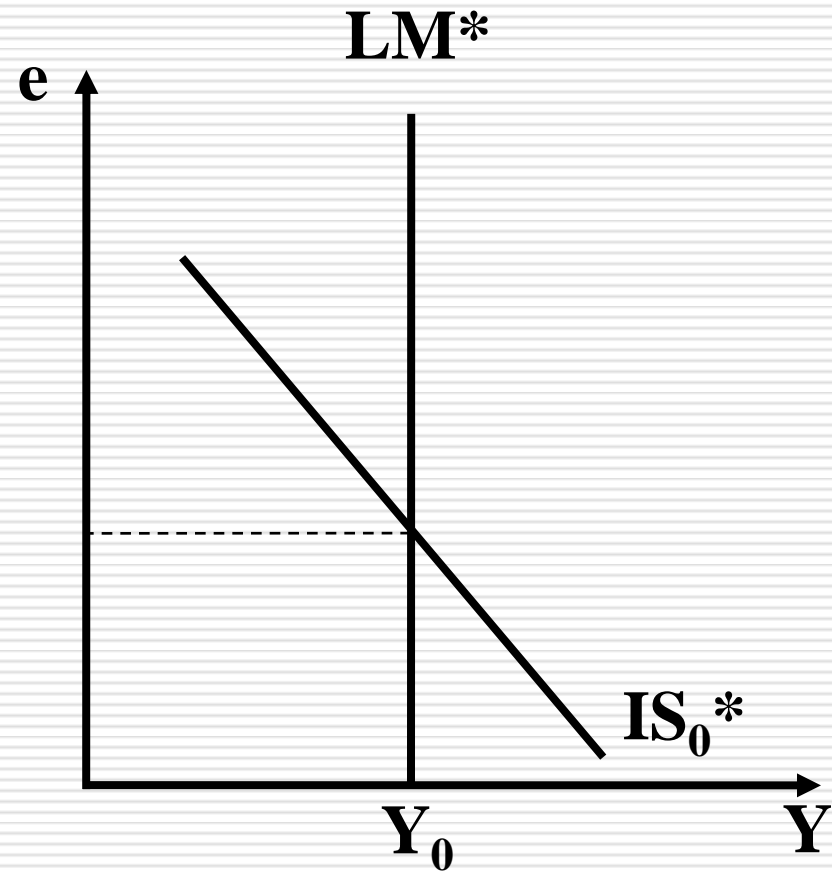
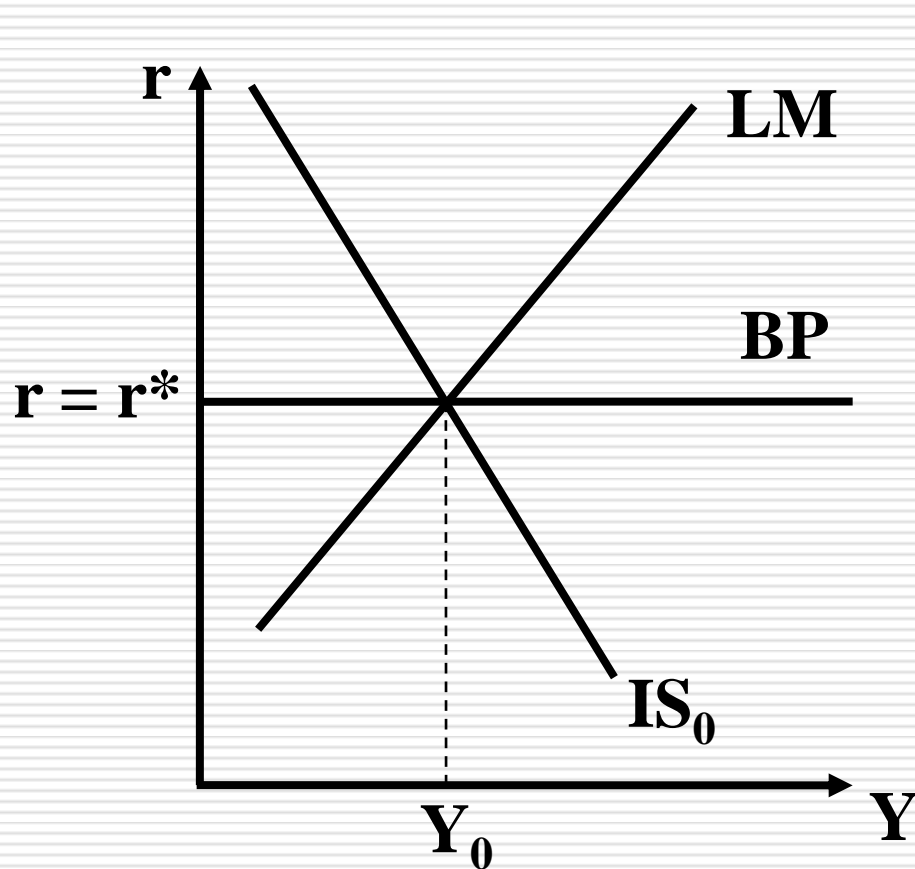
1. Chính sách tài khóa

Trên cả hệ trục $Y - e$, cả IS^*/LM^*

Kết quả là LS không đổi, SL tăng lên và được khuếch đại theo số nhân chi tiêu như mô hình giao điểm Keynes dự đoán.

Như vậy, dưới **chế độ tỷ giá cố định** và vốn tự do luân chuyển,

CSTK trong chế độ TGHĐ cố định



2. Chính sách tiền tệ

Giả sử NHTW thực hiện *CSTT MR* để tăng SL.

- $MS_r \uparrow \rightarrow$
- Để duy trì TGHD cố định,

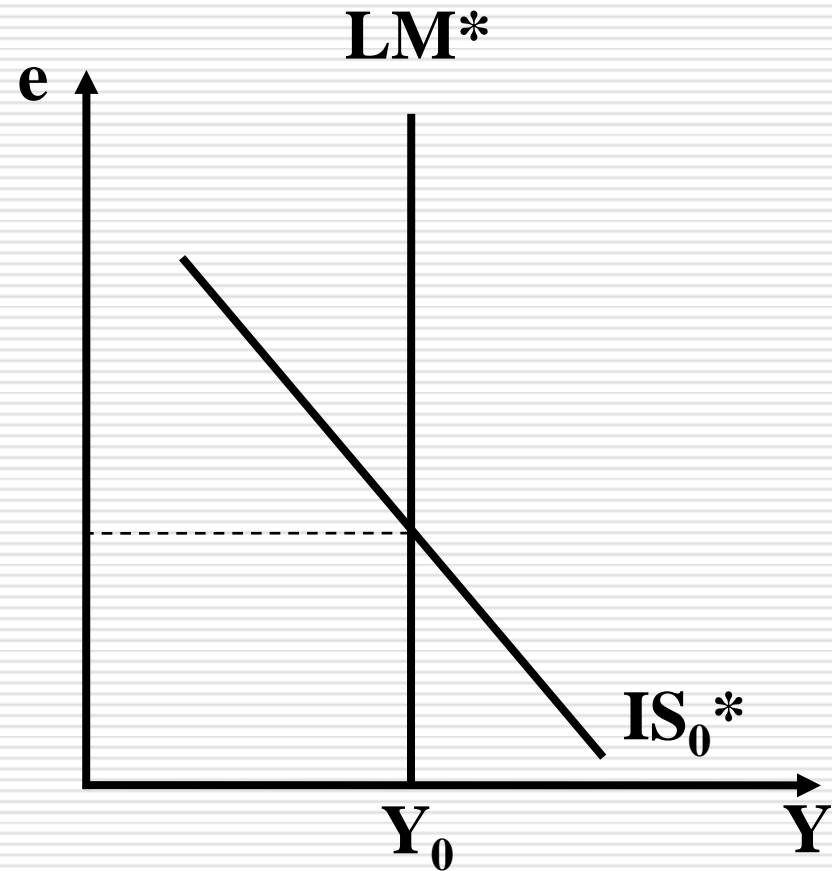
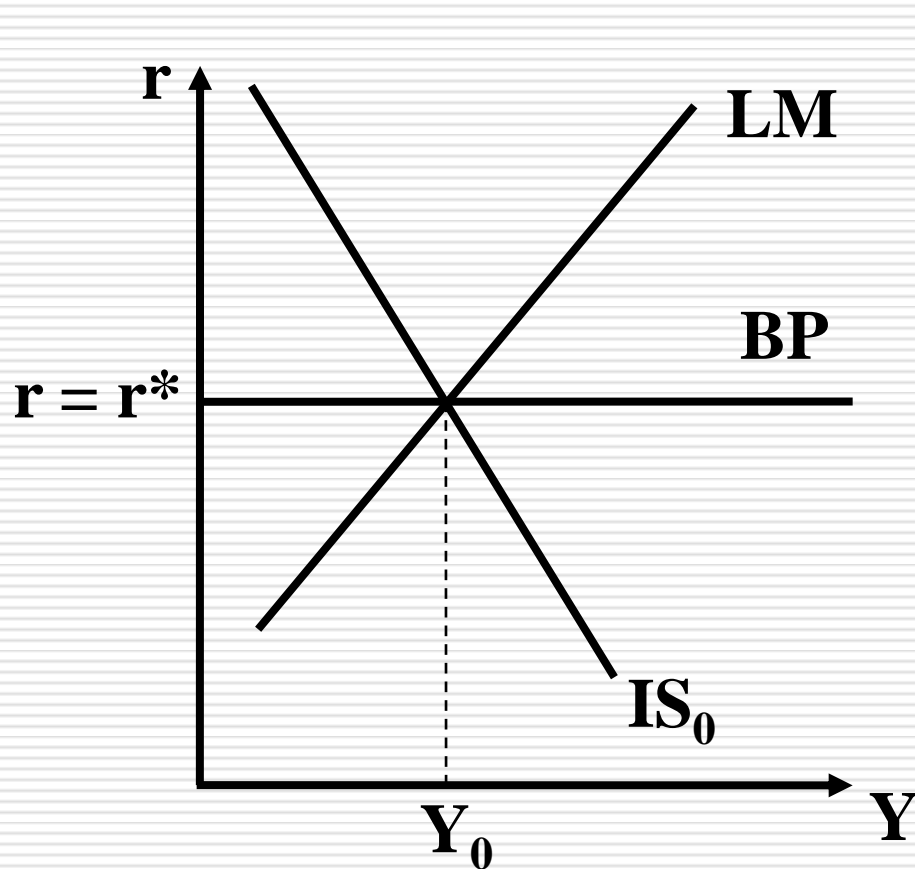
2. Chính sách tiền tệ

Trên cả 2 hệ trục,

Tuy nhiên, hoạt động mua ngoại tệ để duy trì TGHĐ
làm giảm cung tiền

Do đó, với *TGHĐ cố định*,

CSTT trong chế độ TGHĐ cố định



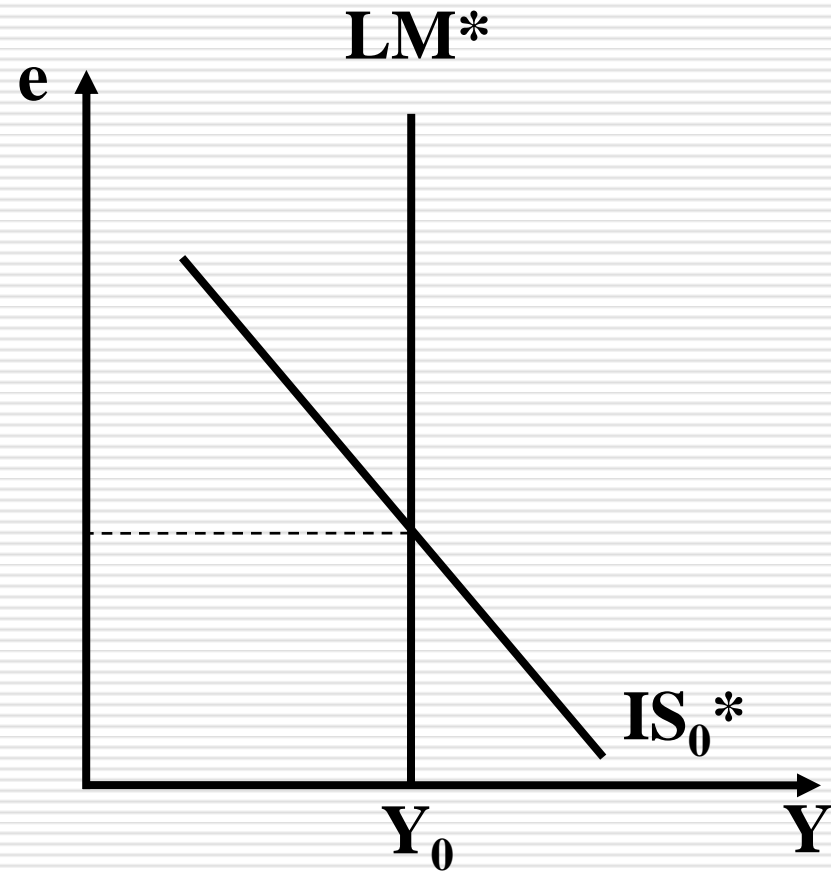
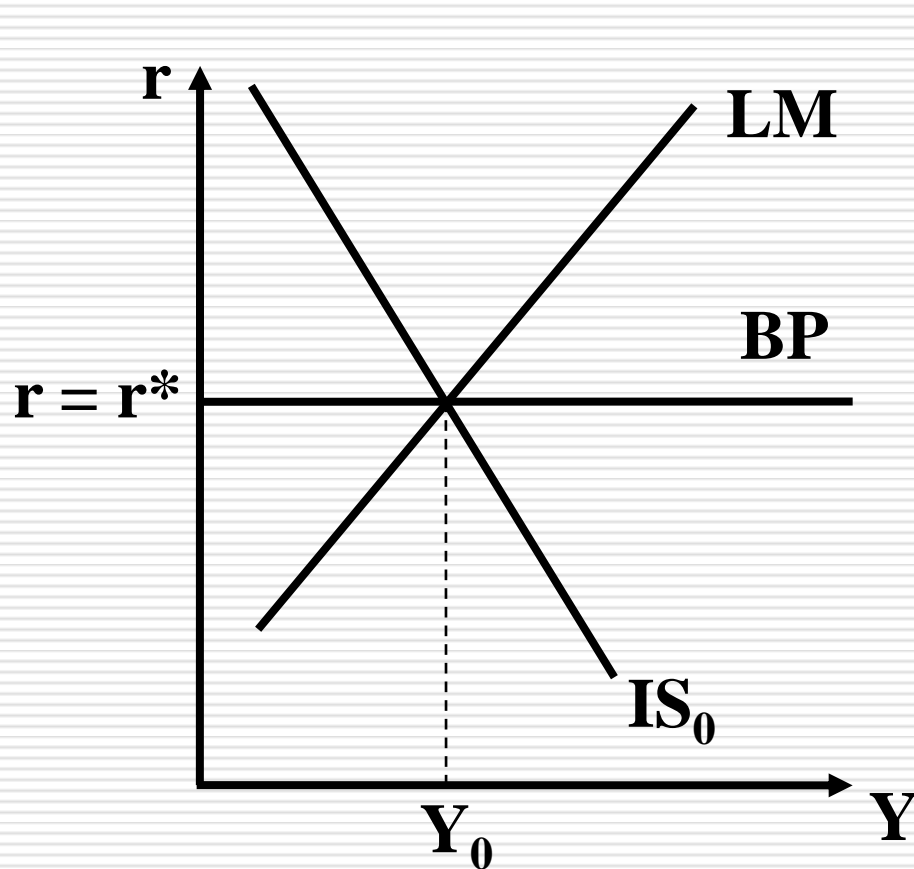
3. Chính sách hạn chế thương mại

Sự hạn chế thương mại

bởi vì giống như CSTK, biện pháp này làm

Kết quả là

CS hạn chế TM trong chế độ TGHĐ cố định



IV. Sự khác biệt lãi suất giữa các nước

Chúng ta vẫn giả thiết *vốn tự do luân chuyển* (hay vốn luân chuyển hoàn hảo), tức là tài sản trong nước và nước ngoài thay thế hoàn hảo cho nhau, các *nhà đầu tư sẽ di chuyển vốn để cân bằng LS giữa các nước*.

Tuy nhiên, trong thực tế là tài sản trong nước và nước ngoài có thể thay thế cho nhau nhưng không hoàn hảo, hay nói cách khác

IV. Sự khác biệt lãi suất giữa các nước

Nếu tài sản không thay thế hoàn hảo thì

Các nhân tố có thể làm cho các tài sản trong nước và nước ngoài không thể thay thế hoàn hảo cho nhau là: sự khác biệt về rủi ro đối với tài sản, rủi ro do sự thay đổi TGHĐ, chi phí giao dịch, thiếu thông tin về các tài sản nước ngoài, chính trị bất ổn,...

IV. Sự khác biệt lãi suất giữa các nước

Để tính đến sự khác biệt về lãi suất, giả sử LS trong nước bằng LS thế giới cộng thêm một mức bảo hiểm θ , tức là

Sự gia tăng mức bảo hiểm này làm lãi suất trong nước tăng lên. Khi lãi suất trong nước tăng lên sẽ có 2 tác động:

IV. Sự khác biệt lãi suất giữa các nước

- LS tăng sẽ làm cho ĐT giảm kéo theo sự giảm sút trong tổng cầu. Hậu quả là
- LS tăng sẽ làm cho cầu tiền giảm. Với cung tiền không đổi, lúc này TN (Y) sẽ tăng lên để tạo sự cân bằng trên thị trường tiền tệ.

Kết quả cuối cùng là

IV. Sự khác biệt lãi suất giữa các nước

